

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

Số: 384 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Sóc Trăng, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021 và Kế hoạch đầu tư năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng

Căn cứ Công văn số 1897/UBND-HC ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc đăng ký danh mục trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Nay Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021 và kế hoạch đầu tư năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng với nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư 11 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021 (kể cả các dự án chuyển nguồn)

1.1. Thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2021 do tỉnh quản lý

a. Thanh toán kế hoạch vốn ứng trước

Tên công trình: Mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố thành trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng

- Tổng số vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm là 900 triệu đồng.

- Lũy kế thanh toán vốn kế hoạch ứng trước từ đầu năm đến ngày 15/11/2021: 261,615 triệu đồng, đạt 29,07% so với kế hoạch giao.

- Ước lũy kế thanh toán vốn ứng trước từ đầu năm đến hết niên độ năm 2021: 900 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch giao.

(Kèm Phụ lục 1)

b. Thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm

Tên công trình: Đường từ cầu chữ Y đến đường Hùng Vương thành phố Sóc Trăng

- Tổng số vốn kế hoạch giao trong năm là 300 triệu đồng

- Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến ngày 15/11/2021: 0 triệu đồng, đạt 0% so với vốn kế hoạch.

- Ước lũy kế thanh toán vốn đầu tư năm đến hết niên độ năm 2021: 300 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch giao.

(Kèm Phụ lục 2)

1.2. Thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm do thành phố quản lý

- Tổng số vốn kế hoạch năm là 222.658,291 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn thanh toán: 25.552,391 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch giao trong năm: 197.105,900 triệu đồng

- Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến ngày 15/11/2021: 150.268,019 triệu đồng, đạt 67,5% so với vốn kế hoạch, trong đó:

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn thanh toán: 8.621,823 triệu đồng, đạt 33,8% vốn kế hoạch năm trước kéo dài.

+ Thanh toán vốn kế hoạch giao trong năm: 141.646,197 triệu đồng, đạt 71,9% kế hoạch giao trong năm.

- Ước lũy kế thanh toán vốn đầu tư năm đến hết niên độ năm 2021: 205.390,764 triệu đồng, đạt 92,2% so với vốn kế hoạch, trong đó:

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn thanh toán 14.655,822 triệu đồng, đạt 57,4% kế hoạch năm trước kéo dài.

+ Thanh toán vốn kế hoạch giao trong năm: 190.734,942 triệu đồng, đạt 96,8% kế hoạch giao trong năm.

(Kèm phụ lục 3)

2. Các kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và những tồn tại hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021

2.1. Thuận lợi

- Việc triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch đầu tư công đã giúp cho thành phố cân đối được nguồn vốn để đầu tư tập trung không dàn trải, không xảy ra nợ đọng trong đầu tư xây dựng. Nhìn chung các công trình đầu tư công mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xứng tầm là trung tâm phát triển của tỉnh.

- Trong năm 2021 do thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư nên phần lớn các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2021 được triển khai thực hiện đúng tiến độ, tính đến tháng 11 năm 2021 có 20 dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, 08 dự án đang triển khai thi công, 01 công trình đang triển khai mời thầu (trong đó có

một số dự án phát sinh khối lượng, 02 dự án được bổ sung triển khai vào tháng 07; 02 dự án được bổ sung triển khai trong tháng 09; 02 dự án được bổ sung triển khai trong tháng 10).

- Xác định cơ sở hạ tầng giao thông là yếu tố quan trọng, không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mà còn kết nối giao thương giữa các vùng thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh, thành phố đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thành phố nói riêng và phát triển của tỉnh nói chung về mọi mặt, những con đường hư hỏng, xuống cấp đã được nâng cấp, thảm nhựa hoàn chỉnh tạo diện mạo cho thành phố trở nên khang trang, sạch đẹp.

- Ngoài việc ưu tiên bố trí vốn cho hạ tầng giao thông, thành phố cũng tranh thủ được nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh để bố trí các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục. Việc đầu tư xây dựng các trường học là vấn đề cấp thiết hiện nay do thành phố Sóc Trăng có số lượng học sinh tương đối lớn so với các huyện, thị xã đặc biệt là cấp học mầm non, do đó việc đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường là rất cần thiết nhằm đảm bảo cho các trường đạt chuẩn Quốc gia theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra và giảm tình trạng quá tải số lượng học sinh trên lớp như hiện nay.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố vẫn còn những khó khăn nhất định như:

- 01 dự án chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021 với kế hoạch vốn 10,831 triệu đồng, đến nay vẫn chưa thu hồi đất (trường TH phường 2), qua nhiều lần phối hợp triển khai thông báo thu hồi đất và đã kiểm đếm, tính giá và lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tất cả các hộ bị ảnh hưởng, tiến hành mời dân họp thông báo dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tiến hành niêm yết lấy ý kiến các hộ dân tại Ủy ban nhân dân phường 2 và điểm dân cư tập trung theo quy định. Tuy nhiên, đến nay đã hoàn thành công tác lấy ý kiến các hộ bị ảnh hưởng kết quả có 09/09 hộ không đồng ý.

Tuy chủ động trong công tác triển khai lập thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên phần lớn các công trình đều triển khai theo tiến độ đã dự kiến. Ước tổng giá trị giải ngân đến hết niên độ năm đạt 190.735 triệu đồng/197.106 triệu đồng, đạt 96,8% so với vốn kế hoạch giao trong năm, một số dự án dư kế hoạch vốn sau khi thanh toán các chi phí do giám thầu gói thầu xây lắp; cắt giảm khối lượng dư trong quá trình triển khai thi công; một số dự án không thanh toán chi phí kiểm toán độc lập,...

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022 THUỘC NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Nguyên tắc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư năm 2022

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phù hợp với quy hoạch; phù hợp với kế hoạch tài chính năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 với định hướng cơ cấu lại đầu tư công đến năm 2025.

- Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Việc phân bổ phải bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí theo đúng quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực đầu tư công và khả năng giải ngân thực tế, bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, trong đó tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm, các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo đảm sát thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết bố trí đảm bảo lĩnh vực giáo dục và y tế.

2. Thú tự ưu tiên phân bổ vốn như sau

- Danh mục dự án bố trí năm 2022 thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đến nay đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định, các dự án nhóm C chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 (nếu có).

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2022 theo thời gian bố trí vốn.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, trong đó phần đầu giám thời gian thực hiện và bố trí các dự án nhóm B, C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, mới bố trí cho các dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025, phải bảo đảm có quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Đầu tư công.

- Mức bố trí vốn cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ lũy kế vốn đến hết năm 2021 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 của dự án, phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2022.

- Giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án.

II. Khả năng cân đối các nguồn vốn thực hiện trong năm 2022

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 trên cơ sở dự toán được giao năm 2021. Do đó, kế hoạch năm 2022 là dự kiến, khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao vốn chính thức, nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh theo. Tổng số vốn dự kiến là **154.054 triệu đồng** (*Một trăm năm mươi bốn tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu đồng*), gồm:

- Nguồn vốn phân cấp ngân sách thành phố: 125.489 triệu đồng.
- + Vốn Cân đối ngân sách: 32.489 triệu đồng.
- + Vốn Thu tiền sử dụng đất: 93.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết: 28.565 triệu đồng.

(Kèm Phụ lục 4)

C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân

- Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Luật Đầu tư công, văn bản pháp luật có liên quan về đầu tư xây dựng, sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, tổ chức triển khai ngay các dự án theo quy định, trong đó tập trung một số giải pháp:

+ Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong các nhiệm vụ trọng tâm; phân công trách nhiệm từng lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao và phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan.

+ Rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gấp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đấu thầu; nhóm dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng; nhóm các dự án gấp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để có giải pháp, phối hợp kịp thời tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

- Các phòng, ban chuyên môn: Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư trong việc thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, phòng cháy chữa cháy, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ...nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thành phố Sóc Trăng trình Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh VP;
- Phòng TC-KH;
- Ban QLDA ĐTXD;
- Phòng GD-ĐT;
- Phòng TN-MT;
- Phòng QLĐT;
- Lưu VT, TCKH, L

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quận

Phụ lục 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN KẾ HOẠCH ỦNG TRƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 384/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng)



Đơn vị triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch ứng trước			Lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề								Tổng số	Trong đó	
				Tổng số	Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn thanh toán sang năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm báo cáo	Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước trong năm				Tổng số	Trong đó	
								Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước trong năm
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	
	Tổng cộng			900,000	0,000	900,000	261,615	0,000	0,000	0,000	261,615	261,615	0,000	900,000	0,000	900,000	
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
	Nguồn vốn tinh quản lý			900,000	0,000	900,000	261,615	0,000	0,000	0,000	261,615	261,615	0,000	900,000	0,000	900,000	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước																
	Mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố thành trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	KBNN	7883413	900,000	0,000	900,000	261,615	0,000	0,000	0,000	261,615	261,615	0,000	900,000	0,000	900,000	

Phụ lục 2



BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2021
(Vốn tinh quản lý)

(Kèm theo Báo cáo số 384/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn Kế hoạch			Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết niên độ 2021		Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
					Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương/dịa phương triển khai		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
	Tổng số			300,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	300,000	
	Vốn trong nước			300,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	300,000	
	Vốn nước ngoài																	
	Vốn tinh quản lý			300,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	300,000	
	Nguồn vốn nguồn ngân sách cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất			300,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	300,000	
	Đường từ cầu chữ Y đến đường Hùng Vương thành phố Sóc Trăng	B	7911411	300,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	300,000	

Phụ lục 3

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2021
(Vốn thành phố quản lý)

(Kèm theo Báo cáo số 384 /BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTOG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tur	Vốn Kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo								Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài				Thanh toán vốn kế hoạch năm				Tổng số	Trong đó		
						Kế hoạch Thủ tướng chính phù giao	Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương/dịa phương triển khai		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm	
I	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Hưng Đạo hướng đến Trà Tim thành phố Sóc Trăng	C	7909481	14.610,000			14.610,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	14.560,000	0,000	14.560,000			
II	Vốn phân cấp ngân sách TP			120.961,464	24.144,488		96.816,976	88.657,835	7.239,653	7.239,653	0,000	81.418,182	74.795,116	6.623,066	108.591,916	13.273,653	95.318,263			
II.1	Vốn cân đối ngân sách TP			41.838,897	13.313,028		28.525,869	35.425,069	7.239,653	7.239,653	0,000	28.185,416	27.914,090	271,326	41.799,069	13.273,653	28.525,416			
	<i>Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</i>																			
1	Xây dựng trường TH Lý Đạo Thành thành phố Sóc Trăng	C	7865501	13.952,129	0,000		13.952,129	13.611,676	0,000	0,000	0,000	13.611,676	13.340,350	271,326	13.951,676	0,000	13.951,676			
2	XD Trường TH & THCS Phường 6 và trường THCS phường 6 (GD 1) TPST	C	7790265	12.980,028	12.980,028		0,000	6.945,153	6.945,153	6.945,153	0,000	0,000	0,000	0,000	12.979,153	12.979,153	0,000			
3	Cải tạo, mở rộng Trường MG 30/4 thành phố Sóc Trăng	C	7786708	333,000	333,000		0,000	294,500	294,500	294,500	0,000	0,000	0,000	0,000	294,500	294,500	0,000			
	<i>Giao thông</i>																			
4	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ UBND phường 5 đến xưởng Nam Sông Hậu), phường 5, thành phố Sóc Trăng	C	7865505	12.089,012			12.089,012	12.089,012	0,000	0,000	0,000	12.089,012	12.089,012	0,000	12.089,012	0,000	12.089,012			
5	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ cầu C247 đến Nguyễn Chí Thanh), phường 6, phường 8 thành phố Sóc Trăng	C	7865537	2.484,728			2.484,728	2.484,728	0,000	0,000	0,000	2.484,728	2.484,728	0,000	2.484,728	0,000	2.484,728			
II.2	Vốn thu tiền sử dụng đất			79.122,567	10.831,460		68.291,107	53.232,766	0,000	0,000	0,000	53.232,766	46.881,026	6.351,740	66.792,847	0,000	66.792,847			
	<i>Giao thông</i>																			
1	Cải tạo mặt đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Điện Biên Phủ), phường 6 TPST	C	7865502	878,424			878,424	878,424	0,000	0,000	0,000	878,424	878,424	0,000	878,424	0,000	878,424			
2	Cải tạo mặt đường Đặng Văn Viết (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến hẻm 5), phường 8 TPST	C	7865497	484,710			484,710	484,710	0,000	0,000	0,000	484,710	484,710	0,000	484,710	0,000	484,710			
3	Cải tạo mặt đường Kênh Xáng (đoạn từ đường Võ Đinh Sâm đến Coluso), phường 8 TPST	C	7865498	4.916,941			4.916,941	4.642,481	0,000	0,000	0,000	4.642,481	4.642,481	0,000	4.642,481	0,000	4.642,481			
4	Nâng cấp, sửa chữa Cầu C247 TPST	C	7865496	14.458,384			14.458,384	9.252,051	0,000	0,000	0,000	9.252,051	7.472,463	1.779,588	14.400,000	0,000	14.400,000			
5	Nâng cấp, sửa chữa Cầu 30/4 TPST	C	7865495	14.460,073			14.460,073	10.876,374	0,000	0,000	0,000	10.876,374	8.606,072	2.270,302	14.430,000	0,000	14.430,000			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tur	Vốn Kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo								Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch giao trong năm			Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài				Thanh toán vốn kế hoạch năm				Tổng số	Trong đó		
					Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Kế hoạch Thủ tướng chính phù giao	Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương/dịa phương triển khai		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm				
	Công nợ sau quyết toán			1.000,000			1.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	850,000	0,000	850,000		
III	Vốn kết dư ngân sách			20.616,900	0,000	0,000	20.616,900	12.090,574	0,000	0,000	0,000	12.090,574	4.296,169	7.794,405	20.616,900	0,000	20.616,900			
	Lĩnh vực Giao thông																			
1	Xây dựng đường dân sinh cặp bờ kè sông Maspero phường 8 thành phố Sóc Trăng	C	7891021	9.931,000			9.931,000	6.404,674	0,000	0,000	0,000	6.404,674	2.088,032	4.316,642	9.931,000	0,000	9.931,000			
2	Cải tạo nâng cấp bờ kè sông Maspero (đoạn từ Cầu C247 đến Cầu 30/4) thành phố Sóc Trăng	C	7910321	5.000,000			5.000,000	5.000,000	0,000	0,000	0,000	5.000,000	1.530,053	3.469,947	5.000,000	0,000	5.000,000			
	Lĩnh vực Quản lý nhà nước																			
1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Công an thành phố Sóc Trăng	C	7910312	685,900			685,900	685,900	0,000	0,000	0,000	685,900	678,084	7,816	685,900	0,000	685,900			
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật																			
1	Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Sóc Trăng	C	7910318	5.000,000			5.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	5.000,000	0,000	5.000,000			
C	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			25,734	25,734		0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2,198	0,000	2,198			
	Lĩnh vực Giao thông																			
1	Xây dựng đường dal kênh Chông Chá (nối đại) khóm 5, phường 5 - thành phố Sóc Trăng	C	7769695	25,734	25,734		0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2,198	0,000	2,198			

Phụ lục 4

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 384 /BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Trong đó				
										Tổng số			Tổng số	Tạm giữ tiết kiệm 10% TMĐT	Dự kiến giao cho Chủ đầu tư		
	Tổng số (26 dự án)								177.426,335	177.426,335	179.151,075	5.500,000	154.054,000		154.054,000		
	Vốn trong nước								177.426,335	177.426,335	179.151,075	5.500,000	154.054,000		154.054,000		
	Vốn ngoài nước																
	Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (I+II)								177.426,335	177.426,335	179.151,075	5.500,000	154.054,000		154.054,000		
I	Vốn chuẩn bị đầu tư											4.414,025		4.414,025		4.414,025	
II	Vốn thực hiện dự án (26 dự án)								177.426,335	177.426,335	174.737,050	5.500,000	149.639,974		149.639,974		
II.1	Vốn tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn xô số kiến thiết (03 dự án)								39.175,000	39.175,000	39.160,000	5.500,000	28.565,000		28.565,000		
	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (03 dự án)													-			
	Công trình khởi công mới													-			
1	Mở rộng 20 phòng học trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, phường 1 thành phố Sóc Trăng	P10	KENN	Ban QLDA	7891019	072	Xây dựng khởi 20 phòng, cải tạo khởi phòng học	2021-2022	Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.500,000	14.500,000	14.485,000	5.500,000	8.985,000		8.985,000	
2	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng.	P2	KBNN	Ban QLDA	7918286	072	XD khởi phòng, khởi HC quản trị	2022	Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.975,000	14.975,000	14.975,000		10.000,000		10.000,000	
3	Cải tạo trường Trung học cơ sở Dương Ký Hiệp, phường 2 thành phố Sóc Trăng	P2	KBNN	Ban QLDA	7918288	073	Cải tạo khởi phòng học, các HM phụ trợ	2022	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	9.700,000	9.700,000	9.700,000		9.580,000		9.580,000	
II.2	Vốn phân cấp ngân sách thành phố (22 dự án)								148.251,334	138.251,335	135.577,050		121.074,974		121.074,974		
II.2.1	Vốn Cân đối ngân sách thành phố (06 dự án)								41.743,568	36.743,568	36.141,500		31.816,839		31.816,839		
	Giao thông (04 dự án)								37.199,347	32.199,347	31.657,500		28.049,612		28.049,612		
	Công trình khởi công mới												-				



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoán)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tổng số	Tạm giữ tiết kiệm 10% TMĐT	Dự kiến giao cho Chủ đầu tư		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Hưng Đạo đoạn còn lại thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	7910969	292	Chiều dài tuyến dài khoảng: 755m, Lớp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm	2021	Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	7.328,784	7.328,784	7.220,000		6.263,420		6.263,420	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Thủ Độ thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	7918293	292	tổng chiều dài tuyến 520m; bê tông nền đường 7m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng, Thoát nước, chiếu sáng	2021	Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	3.314,307	3.314,307	3.325,000		3.000,019		3.000,019	
3	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng - đường Lương Định Của (Đoạn từ Cây xăng Nam Sông Hậu đến Quốc Lộ 60), phường 5 thành phố Sóc Trăng	P5	KBNN	Ban QLDA	7910314	292	Chiều dài tuyến khoảng: 1.520m, Lớp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm	2021	Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	11.606,256	11.606,256	11.162,500		9.707,234		9.707,234	
4	Cải tạo, nâng cấp bờ kè sông Maspero (đoạn từ Cầu C247 đến Cầu 30/4) thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	7910321	292	Mở rộng mặt bờ kè vị trí lồi lên xuống hiện hữu bờ kè phía đường Lý Thường Kiệt; Lát mới nền đá granite nhám khô; Mở rộng mặt sàn bờ kè rộng thêm 3,0m	2021-2022	Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	14.950,000	9.950,000	9.950,000		9.078,938		9.078,938	
Lĩnh vực Quản lý nhà nước (02 dự án)										4.544,221	4.544,221	4.484,000		3.767,226		3.767,226	
<i>Công trình khởi công mới</i>														-			
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa Thể Thao thành phố Sóc Trăng	P4	KBNN	Ban QLDA	7918294	341	Cải tạo nhà thi đấu diện tích 1.391m2, sân nội bộ, bồn hoa	2021	Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	1.866,241	1.866,241	1.824,000		1.525,696		1.525,696	
2	Cải tạo sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Sóc Trăng	P8	KBNN	Ban QLDA	7918296	341	Cải tạo Khối hành chính (01 trệt, 01 lầu), khôi phục giáo viên (01 trệt), hội trường, khu vệ sinh, cổng hàng rào, sân đường, nhà xe, nạo vét hệ thống thoát nước	2021	Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	2.677,980	2.677,980	2.660,000		2.241,530		2.241,530	
II.2.2	Vốn thu tiền sử dụng đất (16 dự án)									106.507,766	101.507,767	99.435,550		88.561,487		88.561,487	
<i>Giao thông (06 dự án)</i>										66.625,682	66.625,682	64.286,500		56.186,145		56.186,145	
<i>Công trình khởi công mới</i>														-			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoán)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Tạm giữ tiết kiệm 10% TMĐT	Dự kiến giao cho Chủ đầu tư	
1	Nâng cấp Hẻm 962 (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến km0+550m) phường 10, thành phố Sóc Trăng	P10	KBNN	Ban QLDA	7918291	292	Chiều dài tuyến khoảng: L= 550m, bê rông nền đường 14m kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa, Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống thoát nước	2021	Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	14.939,340	14.939,340	14.231,000		12.435,815		12.435,815	
2	Cải tạo nâng cấp hèm 36 (đoạn từ đường Huỳnh Phan Hộ đến đường Kênh 30/4) phường 6, thành phố Sóc Trăng	P6	KBNN	Ban QLDA	7910320	292	Chiều dài tuyến: L= 322m; Mặt đường rộng: 8m, lề đường 1,5m x 2; thảm nhựa nóng BTNC hạt mịn dày 7cm; Tuyến nhánh Chiều dài tuyến: L = 60m; bê tông cốt thép dày 14cm	2021	Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	6.626,075	6.626,075	7.125,000		6.065,515		6.065,515	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Trường Tộ, phường 7 thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	7926180	292	Chiều dài tuyến: 1980m	2021	Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	8.266,718	8.266,718	7.885,000		6.797,911		6.797,911	
4	Nâng cấp, sửa chữa và xây mới 02 cầu đường Chông Chắc, phường 5, thành phố Sóc Trăng	P5	KBNN	Ban QLDA	7926552	292	Chiều dài tuyến: 5300m; Xây mới 2 cầu: cầu kênh 77 và cầu kênh 2/9	2021	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	6.996,738	6.996,738	6.650,000		6.019,856		6.019,856	
5	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường 9B Khu dân cư 9A) phường 4 thành phố Sóc Trăng	P4	KBNN	Ban QLDA	7918292	292	Phản đường: tổng chiều dài tuyến 2000m, mặt đường phản xe chạy rộng 9m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng, kẽ vạch tim đường	2021	Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	14.896,812	14.896,812	14.155,000		12.327,367		12.327,367	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Văn Ngọc Chính (đoạn từ trường Tiểu học Lê Hồng Phong đến cầu Tà Lách), phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	KBNN	Ban QLDA	7926551	292	Chiều dài tuyến khoảng 820m, bê rông đường 15m ; Mặt đường láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm	2021	Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	14.900,000	14.900,000	14.240,500		13.236,331		13.236,331	
Lĩnh vực giáo dục (01 giáo dục)									4.199,514	4.199,514	4.190,000	-	3.980,500		3.980,500		
Công trình khởi công mới														-			
1	Xây dựng công hàng rào, sân đường, nhà xe một số trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	7926554	072	Hàng rào, sân đường, nhà xe	2021	Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	4.199,514	4.199,514	4.190,000	-	3.980,500		3.980,500	
Lĩnh vực Văn hóa (01 dự án)									2.399,000	2.399,000	2.279,050	-	2.166,177		2.166,177		
Công trình khởi công mới													-		-		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Tam giữ tiết kiệm 10% TMĐT	Dự kiến giao cho Chủ đầu tư		
1	Trang trí bờ kè và hệ lan can đèn Led nghệ thuật (đoạn từ cầu C247 đến cầu 30/4) thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	7918295	161	Tổng chiều dài 673m	2021	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	2.399,000	2.399,000	2.279,050	2.166,177		2.166,177		
	Lĩnh vực quản lý nhà nước (06 dự án)									9.533,571	9.533,571	9.880,000	8.830,946		8.830,946	-	
	<i>Công trình khởi công mới</i>												-				
1	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân phường 2, Ủy ban nhân dân phường 3, Ủy ban nhân dân phường 4 thành phố Sóc Trăng	P2,3,4	KBNN	Ban QLDA	7910970	341	Sơn bê tường trong, ngoài và hàng rào, thay tole chống dột, thay mới la phong, xử lý chống thấm; Ốp gạch chân tường cao 25cm	2021	Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	851,000	851,000	808,450	750,114		750,114		
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân phường 9, Ủy ban nhân dân phường 10 thành phố Sóc Trăng	P9,10	KBNN	Ban QLDA	7910319	341	Sơn bê tông bộ toàn nhà, thay la phong trong WC, xử lý thấm trần, hộp gen, ốp chân tường 25cm.	2021	Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	1.451,764	1.451,764	1.437,350	1.340,654		1.340,654		
3	Cải tạo sửa chữa trụ sở các khóm trên địa bàn phường 6, phường 7, phường 8, phường 9, phường 10 thành phố Sóc Trăng	P6,7,8,910	KBNN	Ban QLDA	7911078	341	Sơn lại trụ sở bằng sơn các loại, 1nước lót, 2nước phủ; thay tole, la phong; thay gạch lát nền; xử lý chống dột; ...	2021	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	4.098,439	4.098,439	4.336,750	3.858,833		3.858,833		
4	Cải tạo sửa chữa trụ sở các khóm trên địa bàn phường 2, phường 3, phường 4, phường 5 thành phố Sóc Trăng	P2,3,4	KBNN	Ban QLDA	7910311	341	Sơn lại trụ sở bằng sơn các loại, 1nước lót, 2nước phủ; thay tole, la phong; xử lý chống dột; sơn các loại cửa sắt...	2021	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.673,124	1.673,124	1.721,400	1.562,660		1.562,660		
5	Cải tạo sửa chữa trụ sở phường đội phường 2, phường 3, phường 4, phường 5 thành phố Sóc Trăng	P2,3,4	KBNN	Ban QLDA	7910313	341	Sơn lại trụ sở bằng sơn các loại, 1nước lót, 2nước phủ; thay tole, la phong; thay gạch lát nền; xử lý chống dột; ...	2021	Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	629,000	629,000	597,550	547,122		547,122		
6	Cải tạo sửa chữa trụ sở phường đội phường 7, phường 8, phường 10 thành phố Sóc Trăng	P7,8,10	KBNN	Ban QLDA	7910170	341	Sơn lại trụ sở bằng sơn các loại, 1nước lót, 2nước phủ; thay tole, la phong; thay gạch lát nền; xử lý chống dột; ...	2021	Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	830,243	830,243	978,500	771,563		771,563		
	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (01 dự án)									14.949,999	9.950,000	9.950,000	-	9.750,456		9.750,456	
	<i>Công trình khởi công mới</i>												-	-			
1	Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Sóc Trăng	P2	KBNN	Ban QLDA	7910318	312	Thiết bị công nghệ thông tin, cải tạo phòng họp thông minh	2021	Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	14.949,999	9.950,000	9.950,000		9.750,456		9.750,456	
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (01 dự án)									8.800,000	8.800,000	8.800,000	-	7.597,263		7.597,263	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoán)	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú		
								Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức vốn đầu tư				Trong đó				
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tạm giữ tiết kiệm 10% TMĐT	Dự kiến giao cho Chủ đầu tư			
	Công trình khởi công mới												-				
1	Gia cỗ mái taluy kênh Nhân Lực (từ đường Mạc Đĩnh Chi đến kênh Cô Bắc), phường 9 thành phố Sóc Trăng	P9	KBNN	Ban QLDA	7926177	281	Tường chắn đất dài 23 mét đoạn giáp nối bên phải tuyến với cổng qua đường Mạc Đĩnh Chi bằng BTCT dày 25cm, móng đóng cọc BTCT 25x25 dài 8 mét	2021	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	8.800,000	8.800,000	8.800,000	7.597,263	7.597,263			
	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán											50,000	50,000	50,000			